

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	-	-
Vay ngắn hạn phải trả tổ chức khác	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)	5.572.000.000	-
Cộng	5.572.000.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Kết chuyển từ vay dài hạn	5.572.000.000
Số cuối năm	5.572.000.000

15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn phải trả bên liên quan	102.063.000	42.962.250.000
Vay Tổng công ty Vận tải Hà Nội ⁽ⁱ⁾	102.063.000	42.962.250.000
Vay dài hạn phải trả tổ chức khác	18.109.187.000	-
Vay dài hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	18.109.187.000	-
Cộng	18.211.250.000	42.962.250.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Tổng công ty Vận tải Hà Nội là khoản vay không tài sản đảm bảo Tổng Công ty Vận tải Hà Nội để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi vay, gốc vay được trả theo thông báo của Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội là khoản chuyển giao chủ thể vay vốn từ Tổng công ty Vận tải Hà Nội – Dự án trang bị phương tiện tuyến bus số 34 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay từ ngày 29 tháng 6 năm 2016 đến ngày 29 tháng 3 năm 2021. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 29 tháng 6 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng 18 xe buýt trung bình sức chứa 90 hành khách nhãn hiệu Deawoo BC312 (xem thuyết minh số V.8).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	23.681.187.000	5.572.000.000	18.109.187.000	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	102.063.000	-	102.063.000	-
Cộng	23.783.250.000	5.572.000.000	18.211.250.000	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn các tổ chức khác	42.962.250.000	-	42.962.250.000	-
Cộng	42.962.250.000	-	42.962.250.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Tăng khác (*)	Số tiền vay đã		Giảm khác (*)	Số cuối năm
			trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn		
Vay dài hạn ngân hàng		- 27.860.187.000	(4.179.000.000)	(5.572.000.000)		- 18.109.187.000
Vay dài hạn tổ chức khác	42.962.250.000		(15.000.000.000)		(27.860.187.000)	102.063.000
Cộng	42.962.250.000	27.860.187.000	(19.179.000.000)	(5.572.000.000)	(27.860.187.000)	18.211.250.000

(*) Trong năm, Công ty nhận chuyển giao dư nợ từ Tổng công ty vận tải Hà Nội của hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, số tiền: 27.860.187.000 VNĐ.

15c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	248.502.897	-
Số cuối năm	248.502.897	-

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-	-	-
Nhận bàn giao từ doanh nghiệp nhà nước	16.798.877.592	38.201.122.408	-	-	55.000.000.000
Tăng vốn chủ sở hữu từ chênh lệch đánh giá lại tài sản	38.201.122.408	(38.201.122.408)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	426.798.442	426.798.442
Số dư cuối năm trước	55.000.000.000	-	-	426.798.442	55.426.798.442
Số dư đầu năm nay	55.000.000.000	-	-	426.798.442	55.426.798.442
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.847.723.781	1.847.723.781
Trích lập các quỹ	-	-	117.211.447	(365.714.344)	(248.502.897)
Số dư cuối năm nay	55.000.000.000	-	117.211.447	1.908.807.879	57.026.019.326

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Vận tải Hà Nội	28.050.000.000	28.050.000.000
Công ty Cổ phần Dầu khí và Kinh doanh tổng hợp	9.863.870.000	9.863.870.000
Các cá nhân khác	17.086.130.000	17.086.130.000
Cộng	55.000.000.000	55.000.000.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.500.000	5.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 117.211.447
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 248.502.897

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ buýt công cộng	207.794.292.000	92.629.224.000
Doanh thu dịch vụ khác	12.542.579.413	5.837.444.723
Cộng	220.336.871.413	98.466.668.723

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.847.723.781	426.798.442
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành	-	(248.502.897)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.847.723.781	178.295.545
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.500.000	5.500.000
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	336	32

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Đồng thời Công ty đã điều chỉnh kết quả kinh doanh năm trước theo Biên bản kiểm toán nhà nước (thuyết minh số VII.3). Việc thay đổi trên làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 66 VND xuống 32 VND.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	77.512.853.282	31.906.687.084
Chi phí nhân công	86.134.560.600	41.384.017.915
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.293.613.319	12.347.010.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.156.211.093	4.757.667.852
Chi phí khác	16.322.997.939	5.686.658.988
Cộng	215.420.236.233	96.082.042.418

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Xí nghiệp xe bus Cầu Bươu – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Vận tải Hà Nội (TCT)		
Chuyển công nợ nội bộ	-	31.164.916.760
Chuyển tiền quyết toán ngân sách	-	2.877.496.213
Chuyển tiền bảo hiểm TNDS cho TCT	-	100.281.323
TCT chuyển tiền thanh toán công nợ	14.150.093.300	-
Chi phí lãi vay phải trả TCT	1.645.754.063	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5 và V.14a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty chính được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh dịch vụ khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Vận tải Bus công cộng
- Lĩnh vực 2: Các lĩnh vực khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ buýt công cộng	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	207.794.292.000	12.542.579.413	220.336.871.413
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	207.794.292.000	12.542.579.413	220.336.871.413
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.243.839.453	1.412.040.907	14.655.880.360
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.739.245.180)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.916.635.180
Doanh thu hoạt động tài chính			393.765.558
Chi phí tài chính			(2.961.418.665)
Thu nhập khác			6.057.272
Chi phí khác			(45.384.619)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(461.930.945)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.847.723.781
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			4.562.436.871
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			24.072.106.000
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	92.629.224.000	5.837.444.723	98.466.668.723
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.629.224.000	5.837.444.723	98.466.668.723
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.671.190.746	1.159.506.659	5.830.697.405
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.446.071.100)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.384.626.305
Doanh thu hoạt động tài chính			374.959.030
Chi phí tài chính			(2.103.926.763)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(108.481.082)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(120.379.048)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			426.798.442
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			407.280.960
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			12.515.795.025
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ buýt công cộng	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	42.202.527.625	1.082.517.206	43.285.044.831
Tài sản phân bổ cho bộ phận	11.723.106.348	707.613.241	12.430.719.589
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			72.507.618.277
Tổng tài sản			128.223.382.697
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	23.762.852.000	1.058.181.819	24.821.033.819
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	42.703.492.763	2.577.606.651	45.281.099.414
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.095.230.138
Tổng nợ phải trả			71.197.363.371
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	60.568.512.577	263.828.162	60.832.340.739
Tài sản phân bổ cho bộ phận	49.069.992.816	3.092.365.004	52.162.357.820
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			16.682.702.789
Tổng tài sản			129.677.401.348
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	69.128.323.002	4.356.430.367	73.484.753.369
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			765.849.537
Tổng nợ phải trả			74.250.602.906

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Các sai sót

Trong năm, Công ty có thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do điều chỉnh số liệu theo Báo cáo kiểm toán nhà nước và Biên bản Quyết toán thuế.

3b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

Bảng cân đối kế toán	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Các khoản tương đương tiền	112	15.135.246.059	(15.135.246.059)	-	(i)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	15.135.246.059	15.135.246.059	(i)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	27.760.760.566	23.999.800	27.784.760.366	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	11.187.888.304	95.377.818	11.283.266.122	(i)
Hàng tồn kho	141	2.248.179.359	238.950.000	2.487.129.359	(i)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	468.606.017	297.243.520	765.849.537	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	365.714.344	61.084.098	426.798.442	(i)

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	98.444.850.723	21.818.000	98.466.668.723	(i)
Giá vốn hàng bán	11	92.692.466.264	(56.494.946)	92.635.971.318	(i)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	103.150.200	17.228.848	120.379.048	(i)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	468.864.544	78.312.946	547.177.490	(i)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(38.832.456.451)	(119.377.618)	(38.951.834.069)	(i)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.248.179.359)	(238.950.000)	(2.487.129.359)	(i)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	45.780.608.773	280.014.672	46.060.623.445	(i)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(15.135.246.059)	(15.135.246.059)	(i)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

9881
HI N
CÓN
H NHI
TOÁN
A
TẠI
G Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	5.572.000.000	18.211.250.000	-	23.783.250.000
Phải trả người bán	21.967.520.724	-	-	21.967.520.724
Các khoản phải trả khác	2.953.041.341	4.322.190.000	-	7.275.231.341
Cộng	<u>30.492.562.065</u>	<u>22.533.440.000</u>	<u>-</u>	<u>53.026.002.065</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	42.962.250.000	-	42.962.250.000
Phải trả người bán	11.105.477.298	-	-	11.105.477.298
Các khoản phải trả khác	2.605.358.834	4.317.490.000	-	6.922.848.834
Cộng	<u>13.710.836.132</u>	<u>47.279.740.000</u>	<u>-</u>	<u>60.990.576.132</u>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.039.819.444	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.101.783.703	15.135.246.059
Vay và nợ	(23.783.250.000)	(42.962.250.000)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(13.641.646.853)	(27.827.003.941)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.294.335.542	-	1.547.456.730	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.101.783.703	-	15.135.246.059	-
Phải thu khách hàng	46.093.071.997	-	27.784.760.366	-
Các khoản phải thu khác	7.063.575.125	-	11.132.727.047	-
Cộng	71.552.766.367	-	55.600.190.202	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ	23.783.250.000	42.962.250.000
Phải trả người bán	21.967.520.724	11.105.477.298
Các khoản phải trả khác	7.275.231.341	6.922.848.834
Cộng	53.026.002.065	60.990.576.132

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Đỗ Thanh Hằng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hương

Giám đốc



Nguyễn Hữu Hồng

